| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH BẮC GIANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 95/2020/DS- PT.
Ngày 05 - 9 – 2020
V/v tranh chấp tiền họ

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Xuân Thạo;
*Các thẩm phán:* - Ông Đặng Văn Quyết;
- Bà Phạm Thị Minh Hiền.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang***: Ông Lương Thất Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2020/TLPT- DS ngày 30/7/2020 về việc "Tranh chấp đòi nợ phường". Do bản án dân sự sơ thẩm số: 47/2020/DS - ST ngày 18/6/2020 của Toà án nhân dân huyện HH, tỉnh Bắc Giang có kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2020/QĐ – PT ngày 26 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Th, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của chị Ngô Thị Th: Chị Hà Thị T, sinh năm 1976 (Giấy ủy quyền được chứng thực ngày 16/6/2020, có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Bà Ngô Thị T, sinh năm 1961 (có mặt);
2. Ông Ngô Văn T, sinh năm 1949, là chồng bà Ngô Thị T (có mặt);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Ngô Văn Tr, sinh năm: 1983 (là chồng chị Ngô Thị Th).

Các đương sự đều cùng địa chỉ: Thôn Giáp Ngũ, xã Mai Đình, Hiệp Hòa, Bắc Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:*

*Tại đơn khởi kiện ngày 21/12/2019, bản tự khai ngày 08/01/2020, nguyên đơn là chị Ngô Thị Th trình bầy:* Vợ chồng chị có tham gia chơi họ (phường) do bà Ngô Thị T làm chủ họ. Vợ chồng chị đã đóng họ đầy đủ cho bà Ngô Thị T nhưng sau đó bà Ngô Thị T tuyên bố giải tán họ, hai bên đã chốt nợ vào ngày 08/8/2019 bà Ngô Thị T còn chồng chị số tiền 100.000.000 đồng. Vợ chồng chị đã đòi nhiều lần nhưng bà Ngô Thị T không trả nợ, sau đó, vợ chồng bà Ngô Thị T đã viết giấy cam kết bán đất cho vợ chồng chị cùng với nhiều người khác nhưng vợ chồng bà Ngô Thị T không thực hiện. Vì vậy, chị khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà Ngô Thị T, ông Ngô Văn T phải trả cho chị số tiền 100.000.000 đồng, nếu không trả cho vợ chồng chị số tiền này thì phải trả cho vợ chồng chị bằng quyền sử dụng đất như đã cam kết.

*Tại các bản tự khai ghi ngày 10/3/2020, 12/3/2020 và các biên bản làm việc tiếp theo, bị đơn là bà Ngô Thị T trình bầy:* Bà làm chủ họ (phường), từ nhiều năm nay bà tham gia chơi họ với nhiều người. Mọi người đến tham gia chơi họ với bà là tự nguyện. Trong số những người tham gia chơi họ với bà có chị Ngô Thị Th. Chị Ngô Thị Th tham gia chơi họ với bà từ năm 2010, chơi liên tục cho đến nay, ngoài ra chị Ngô Thị Th còn chơi hộ chị T1 (là e của chị Ngô Thị Th). Tháng nào chị Ngô Thị Th cũng lấy họ, các lần lấy bà đều thanh toán đầy đủ cho chị Ngô Thị Th. Tuy nhiên, thời gian gần đây, bà cho nhiều người lấy họ, trong khi đó có nhiều người chậm đóng tiền, bà phải vay tiền của nhiều người để bù, mặt khác, do tính toán không tốt nên bà không còn khả năng để duy trì các dây họ. Cho đến khi bà tuyên bố giải tán họ, do nhầm lẫn nên ngày 08/8/2019, bà có viêt giấy nhận nợ với chị Ngô Thị Th số tiền 107.600.000 đồng, trong đó gồm có tiền nợ họ của chị Ngô Thị Th là 61.600.000 đồng và tiền họ mà chị Ngô Thị Th chơi hộ chị T1 là 46.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau đó bà tính toán lại theo sổ sách của bà (do bà tự ghi để theo dõi) thì tổng số tiền mà chị Ngô Thị Th đã lấy là 2.198.400.000 đồng; trong khi đó số tiền họ chưa lấy là 1.787.600.000 đồng. Do đó chị Ngô Thị Th còn thiếu tiền họ (phải nộp cho bà) là 410.800.000 đồng. Trừ vào số tiền chị Ngô Thị Th chơi hộ chị T1 nhưng chưa lấy là 46.000.000 đồng thì chị Ngô Thị Th còn nợ bà số tiền 364.800.000 đồng. Tiếp đó, ngày 10/9/2019 âm lịch, bà còn tiếp tục trả (trả nhầm) cho chị Ngô Thị Th 4.000.000 đồng nữa nên tính đến nay chị Ngô Thị Th còn nợ bà 368.800.000 đồng. Vì vậy, bà đề nghị Tòa án tính lại tiền họ của đôi bên theo đúng quy định của pháp luật.

Đồng bị đơn là ông Ngô Văn T (chồng bà T) đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng ông Ngô Văn T không đến Tòa án làm việc, cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại các biên bản làm việc, anh Ngô Văn Tr (chồng chị Ngô Thị Th) là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đứng về phía nguyên đơn có ý kiến thống nhất với lời khai, yêu cầu mà chị Ngô Thị Th (nguyên đơn) đưa ra.

Với nội dung nêu trên, bản án dân sự sơ thẩm số 47/2020/DS - ST ngày 18/6/2020 của Toà án nhân dân huyện HH, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Áp dụng các Điều 26, 147, 227, 244, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 275, 280, 288, 471 của Bộ luật dân sự; Điều 27, 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 18 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về "Họ, hụi, biêu, phường"; Điều 12, 18, 26 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị Th, buộc vợ chồng bà Ngô Thị T – ông Ngô Văn T phải liên đới trả cho vợ chồng chị Ngô Thị Th – anh Ngô Văn Tr tiền nợ họ (phường) là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

- *Án phí:*

+ Bà Ngô Thị T phải chịu 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Ngô Văn T.

+ Trả lại cho chị Ngô Thị Th số tiền 2.500.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0003536 ngày 08/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

Ngoài ra bản án còn tuyên các nội dung liên quan về quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án theo quy định của pháp luật thi hành án dân sự, quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/6/2020, bà Ngô Thị T nộp đơn kháng cáo; ngày 02/7/2020 ông Ngô Văn T kháng cáo.

*Nội dung bà Ngô Thị T kháng cáo:* Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

*Nội dung ông Ngô Văn T kháng cáo:* Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, ông không đồng ý cùng bà Ngô Thị T trả nợ cho chị Ngô Thị Th.

Tại phiên Toà phúc thẩm, chị chị Ngô Thị Th do chị Hà Thị T đại diện không thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu khởi kiện; bà Ngô Thị T, ông Ngô Văn T giữ nguyên kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

*Bà Ngô Thị T trình bầy:* Chị Ngô Thị Th tham gia chơi họ với bà từ năm 2010 đến năm 2019 khi bà tuyên bố giải tán họ, do nhầm lẫn nên ngày 08/8/2019, bà có viêt giấy nhận nợ với chị Ngô Thị Th số tiền 107.600.000 đồng (một trăm linh bẩy triệu sáu trăm nghìn đồng), bà có sổ sách ghi chép để tự theo dõi, mỗi lần trả tiền họ cho chị Ngô Thị Th bà chỉ tự ghi sổ mà không yêu cầu chị Ngô Thị Th ký nhận tiền. Bà Ngô Thị T thừa nhận tài liệu viết bằng chữ viết tay ghi ngày 0/8/2019 bà còn nợ chị Ngô Thị Th 170.600.000 đồng là do bà viết để giao cho chị Ngô Thị Th làm căn cứ, tuy nhiên tại thời điểm viết giấy này tinh thần bà hoảng loạn, mất bình tĩnh do vỡ họ, sau đó bà tính toán lại theo sổ sách của bà (do bà tự ghi để theo dõi) thì tổng số tiền mà chị Ngô Thị Th đã nhận của bà thừa 368.800.000 đồng (ba trăm sáu mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng). Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa quyết định buộc bà và ông Ngô Văn T phải trả cho chị Ngô Thị Th, anh Ngô Văn Tr 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) bà không đồng ý. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

*Ông Ngô Văn T trình bầy:* Năm 2011 ông có biết bà Ngô Thị T làm chủ họ, ông ngăn cản nhưng bà Ngô Thị T không nghe theo, vì vậy vợ chồng mâu thuẫn đã ly thân, ông không biết số tiền có được từ thu nhận tiền họ bà Ngô Thị T sử dụng vào việ gì, bà Ngô Thị T không sử dụng tiền nhận góp họ của các thành viên trong dây họ vào nhu cầu chung của gia đình, bản án sơ thẩm buộc ông phải liên đới trả nợ cho chị Ngô Thị Th, anh Ngô Văn Tr ông không đồng ý mà nghĩa vụ trả nợ chị Ngô Thị Th, anh Ngô Văn Tr là nghĩa vụ riêng của bà Ngô Thị T.

*Chị Hà Thị T đại diện theo ủy quyền của chị Ngô Thị Th trình bầy:* Theo Giấy chốt nợ ngày 08/8/2019, bà Ngô Thị T nhận nợ là 107.600.000 đồng. Ngày 08/8/2019, chị Ngô Thị Th và bà Ngô Thị T đã chốt nợ, bà Ngô Thị T đã nhận còn nợ chị Ngô Thị Th số tiền 107.600.000 đồng, sau đó bà Ngô Thị T có trả cho chị Ngô Thị Th nên số nợ còn lại là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Chị Ngô Thị Th giữ nguyên yêu cầu bà Ngô Thị T, ông Ngô Văn T trả cho vợ chồng chị Ngô Thị Th số tiền 100.000.000 đồng là tiền họ mà bà Ngô Thị T còn nợ.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến:*

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Chấp hành đúng quy định tại các Điều 48, Điều 51, Điều 303 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều

71, Điều 72, Điều 73 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp hành đúng nội quy phiên tòa quy định tại Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị T và ông Ngô Văn T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 47/2020/DS - ST ngày 18/6/2020 của Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Bà Ngô Thị T phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Ông Ngô Văn T được miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến tranh luận tại phiên toà. Sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang. Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng: Chị Ngô Thị Th vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền có mặt, anh Ngô Văn Tr vắng mặt nhưng không ảnh hưởng đến việc giải quyết kháng cáo. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ngô Văn Tr theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của bà Ngô Thị T yêu cầu hủy bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm, Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đã tiến hành thụ lý vụ án đúng quy định tại Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự; đã đưa đầy đủ người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự; tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng về cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng đầy đủ để các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của họ; tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đúng quy định tại Điều 210 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ và đúng quy định tại chương VII của Bộ luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định, phù hợp với quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST- DS ngày 04/5/2020, quá trình giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm không có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[2.2] Xét kháng cáo của ông Ngô Văn T, yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, ông không đồng ý liên đới trả nợ cùng bà Ngô Thị T. Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù

trong tất các các dây họ (phường) mà bà Ngô Thị T đứng ra tổ chức và làm chủ, bà Ngô Thị T đều trực tiếp thỏa thuận với những người chơi, không thể hiện việc ông Ngô Văn T có thỏa thuận cùng tham gia, tuy nhiên, bà Ngô Thị T đã tổ chức chơi họ với mọi người, trong đó có chị Ngô Thị Th từ năm 2010 đến nay, số tiền mà những người chơi đem đến nộp cho bà Ngô Thị T rất lớn, trong khi đó ông bà là vợ chồng, vẫn chung sống cùng nhau. Tại phiên tòa, phía nguyên đơn xác định nhiều lần đến nộp tiền cho bà Ngô Thị T thì ông Ngô Văn T có mặt và biết sự việc, có lần còn nhận tiền thay do bà Ngô Thị T không có nhà. Hơn nữa, các tài liệu do phía nguyên đơn nộp kèm theo đơn khởi kiện còn một số văn bản thể hiện việc ông Ngô Văn T bà Ngô Thị T cùng xác định vợ chồng có các khoản nợ (trong đó có khoản nợ của chị Ngô Thị Th) và có thỏa thuận chuyển nhượng đất cho các chủ nợ. Tại phiên tòa, phía nguyên đơn còn cung cấp một số tài liệu là bảng theo dõi tiền nộp họ của một số người chơi họ với bà Ngô Thị T nhưng có chữ ký của ông Ngô Văn T là người nhận tiền. Mặt khác, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Ngô Văn T để ông Ngô Văn T biết được yêu cầu, ý kiến mà phía nguyên đơn đưa ra nhưng ông Ngô Văn T không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không đến Tòa án làm việc để chứng minh các vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Vì vậy, có căn cứ xác định việc bà Ngô Thị T tổ chức chơi họ và làm chủ họ mục đích được hưởng quyền lợi (tiền áp cái, hưởng hoa hồng) nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của gia đình, phát triển kinh tế chung của vợ chồng vì vậy vợ chồng ông Ngô Văn T bà Ngô Thị T đều phải liên đới trách nhiệm trả nợ. Bản án sơ thẩm buộc ông Ngô Văn T có nghĩa vụ liên đới cùng bà Ngô Thị T trả nợ cho vợ chồng chị Ngô Thị Th, anh Ngô Văn Tr số tiền 100.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân gia đình và Điều 288 Bộ luật dân sự.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy: Không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị T, ông Ngô Văn T, cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 47/2020/DS - ST ngày 18/6/2020 của Toà án nhân dân huyện HH, tỉnh Bắc Giang là đúng quy định tại khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo của bà Ngô Thị T không được chấp nhận nên bà Ngô Thị T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; ông Ngô Văn T là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 294, khoản 2, khoản 3 Điều 296, khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bà Ngô Thị T và ông Ngô Văn T.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 47/2020/DS - ST ngày 18/6/2020 của Toà án nhân dân huyện HH, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 275, 280, 288, 471 của Bộ luật dân sự; Điều 27, 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 18 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính Phủ quy định về "Họ, hụi, biêu, phường"; Điều 12, 18, 26 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Ngô Thị Th, buộc bà Ngô Thị T, ông Ngô Văn T phải liên đới trả cho vợ chồng chị Ngô Thị Th, anh Ngô Văn Tr tiền nợ họ là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi suất của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy dịnh tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- *Án phí:* Bà Ngô Thị T phải chịu 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng trừ cho bà Ngô Thị T 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm bà Ngô Thị T đã nộp tạm ứng tại biên lai số AA/2018/0003855 ngày 21/6/2020 của Chi cục Thi hành án huyện HH, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận bà Ngô Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm. Miễn án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm cho ông Ngô Văn T.

Trả lại chị Ngô Thị Th số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/ 0003536 ngày 08/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HH, tỉnh Bắc Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a,

Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***
- TAND huyện HH;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện HH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Thạo**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thị Minh Hiền** **Đặng Văn Quyết** ***Nguyễn Xuân Thạo***

***Nơi nhận:***
- TAND huyện Tân Yên;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Thạo**